

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **227**/KH-UBND

Quảng Trị, ngày **02** tháng **12** năm 2024

KẾ HOẠCH

Biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111 năm 2025

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; các quy định của Bộ Chính trị và Chính phủ liên quan đến quản lý biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng lao động tại:

Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Quyết định số 56-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026;

Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 14/12/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là *hợp đồng 111*) năm 2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG 111 NĂM 2024

I. VỀ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

1. Ban Tổ chức Trung ương giao: **1.761** biên chế công chức tại Quyết định số 2395-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023.

2. HĐND tỉnh phê duyệt trước ngày 01/01/2025: **1.754** biên chế công chức tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 07/12/2023.

Như vậy, năm 2024 số biên chế công chức được HĐND tỉnh giao ít hơn Ban Tổ chức Trung ương giao 07 chỉ tiêu do tình giảm biên chế theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/4/2023.

3. Biên chế công chức hiện có (thời điểm 31/12/2024) là: 1.641 người.

4. Biên chế công chức chưa thực hiện 113 chỉ tiêu, gồm:

- 14 chỉ tiêu đang thực hiện quy trình tiếp nhận công chức cấp xã và viên chức vào công chức.

- 26 chỉ tiêu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp huyện đang thực hiện luân chuyển về cấp xã;

- 17 chỉ tiêu cắt giảm do tinh giản biên chế năm 2025 theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt;

- 56 chỉ tiêu còn lại gồm: 15 chỉ tiêu mới nghỉ hưu theo chế độ, tinh giản biên chế năm 2024 và 41 chỉ tiêu tại vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị chưa bổ nhiệm. Hiện các đơn vị đang rà soát thực hiện quy trình bổ nhiệm và đề xuất tuyển dụng theo vị trí việc làm gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2026 (còn 64 chỉ tiêu) và giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã do sáp nhập xã (05 trường hợp).

II. VỀ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC *(bao gồm số người làm việc trong các Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ)*

1. Ban Tổ chức Trung ương giao:

- Chưa bao gồm số người làm việc của sự nghiệp giáo dục được bổ sung¹: 15.185 chỉ tiêu tại Quyết định số 2395-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023, giảm 311 chỉ tiêu so với năm 2023.

- Đã bao gồm số người làm việc của sự nghiệp giáo dục được bổ sung: 15.580 chỉ tiêu, giảm 174 chỉ tiêu so với số giao năm 2023, trong đó: Tăng 137 chỉ tiêu do được bổ sung cho sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024, giảm 311 chỉ tiêu do tinh giản biên chế theo lộ trình.

2. HĐND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh giao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất: Trước ngày 01/01/2025: **15.592** chỉ tiêu, trong đó có 31 chỉ tiêu dự phòng (đã bao gồm số người làm việc của sự nghiệp giáo dục được bổ sung *(ngoài số biên chế được giao trong giai đoạn 2022-2026)* và số biên chế hội được giao cho các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ), giảm 162 chỉ tiêu, trong đó: Tăng 137 biên chế do được bổ sung cho sự nghiệp giáo dục năm học 2023-2024, giảm 299 chỉ tiêu do thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã được phê duyệt.

Như vậy, năm 2024 số người làm việc được HĐND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh giao nhiều hơn Ban Tổ chức Trung ương giao là 12 chỉ tiêu (Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế năm 2024 sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, HĐND tỉnh phê duyệt biên chế năm 2024). Tuy nhiên, trong tổng số người làm việc được HĐND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh giao năm 2024 có 31 chỉ tiêu dự phòng để giảm trừ tinh giản biên chế.

Đề xuất giảm 12 chỉ tiêu dự phòng giảm trừ tinh giản biên chế của năm 2024 để đảm bảo bằng số giao năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương là 15.580 chỉ tiêu; số chỉ tiêu dự phòng còn lại năm 2024 của tỉnh là 19 chỉ tiêu.

3. Số người làm việc hiện có (thời điểm 31/12/2024): 15.308 người.

4. Số chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước chưa thực hiện: 272 chỉ tiêu, gồm:

¹ Tổng chỉ tiêu được bổ sung là: 395 chỉ tiêu, trong đó: Năm học 2022-2023: 258 chỉ tiêu, năm học 2023-2024: 137 chỉ tiêu.

- 138 chỉ tiêu để giảm trừ cắt giảm do tinh giản biên chế năm 2025 (sự nghiệp giáo dục: 112 (cấp huyện: 89, Sở GD&ĐT: 20, Trường CĐSP: 03), sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp: 07, sự nghiệp văn hóa: 09, sự nghiệp khác: 10).

- 19 chỉ tiêu dự phòng để giảm trừ tinh giản biên chế của năm 2024 chuyển sang năm 2025;

- Số người làm việc dôi dư so với vị trí việc làm dự kiến cắt giảm năm 2025: 41 chỉ tiêu (Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện: 16, y tế dự phòng và y tế xã của Trung tâm Y tế cấp huyện: 25 chỉ tiêu).

- Còn lại 74 chỉ tiêu các cơ quan, đơn vị đang rà soát thực hiện tuyển dụng theo vị trí việc làm gắn với giảm trừ do tinh giản biên chế đến năm 2026 theo lộ trình đã được UBND tỉnh phê duyệt.

III. HỢP ĐỒNG 111.

HĐND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh giao, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất: 400 chỉ tiêu tại Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 và Quyết định 3232/QĐ-UBND ngày 28/12/2023, trong đó:

- Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ (sự nghiệp giáo dục): 149 chỉ tiêu;

- Hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 251 chỉ tiêu.

+ Trong các cơ quan hành chính: 115 chỉ tiêu;

+ Trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 136 chỉ tiêu.

2. Số hiện có (thời điểm 31/10/2024):

- Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ (sự nghiệp giáo dục): 141 chỉ tiêu;

- Hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 247 chỉ tiêu.

+ Trong các cơ quan hành chính: 114 chỉ tiêu;

+ Trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 133 chỉ tiêu.

3. Số chưa sử dụng:

- Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ (sự nghiệp giáo dục): 08 chỉ tiêu thuộc sự nghiệp giáo dục huyện Hướng Hóa do không có nguồn hợp đồng giáo viên;

- Hợp đồng hỗ trợ phục vụ: 04 chỉ tiêu.

+ Trong các cơ quan hành chính: 01 chỉ tiêu tại Sở Khoa học và Công nghệ (nhân viên Lái xe chuyên dùng);

+ Trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 03 chỉ tiêu (01 nhân viên Bảo vệ kiêm vệ sinh, chăm sóc, hỗ trợ tiếp đón khách tại Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt thuộc Trung tâm Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đang chuyển giao Đền Liệt sĩ Trường Sơn - Bến Tắt từ Trung tâm Quản lý di tích và Bảo tàng tỉnh thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang Trung tâm Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ, thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý); 01 nhân viên Kỹ thuật (phụ trách điện nước) tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 01 lái xe chuyên dùng (tuyên truyền lưu động) tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao thành phố Đông Hà).

IV. SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG 111 HUỖNG LƯƠNG TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao: 1.522 chỉ tiêu tại Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 28/12/2023, trong đó:

- Số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 1.482 chỉ tiêu;
- Hợp đồng 111 hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 40 chỉ tiêu.

2. Số hiện có (thời điểm 31/12/2024) là: 1.103 người, trong đó:

- Số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 1.076 chỉ tiêu;
- Hợp đồng 111 hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 27 chỉ tiêu.

3. Số chưa thực hiện là: 419 chỉ tiêu, trong đó:

Số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 406 chỉ tiêu trong đó có 225 chỉ tiêu Bệnh viện Đa khoa Khu vực Vĩnh Linh mới thành lập và đã chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên nên theo quy định không giao số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp mà do đơn vị tự quyết định; 181 chỉ tiêu còn lại do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid và do mức lương cơ sở tăng nên các đơn vị sự nghiệp công lập tạm thời chưa xem xét tuyển dụng thêm người làm việc. Hiện các đơn vị đang rà soát theo vị trí việc làm để tuyển dụng, gắn với nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị hoặc thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định.

V. VỀ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2022-2026

1. Đối với biên chế công chức:

Thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, trong đó yêu cầu trong giai đoạn từ năm 2022-2026 toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 05% biên chế công chức; Ban Cán sự đảng UBND đã xây dựng phương án tinh giản trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã phê duyệt lộ trình tinh giản biên chế công chức từ năm 2024-2026 thuộc khối chính quyền địa phương tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 là: 88 chỉ tiêu, đạt 05% so với số giao năm 2021, cụ thể:

- Năm 2024: 07 chỉ tiêu (đã thực hiện);
- Năm 2025: 17 chỉ tiêu;
- Năm 2026: 64 chỉ tiêu.

Đến nay, đã thực hiện giảm được 07 chỉ tiêu của năm 2024, đạt 7,9% so với kế hoạch, còn 81 chỉ tiêu phải thực hiện đến năm 2026.

2. Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước:

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã phê duyệt lộ trình tinh giản biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2026 cho 100% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đối tượng phải tinh giản biên chế theo quy định với 1.607 chỉ tiêu (bằng với số Trung ương ấn định giảm tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương), tương ứng với 10,0% số biên chế giao năm 2021 (16.074 chỉ tiêu), cụ thể:

- Năm 2022: 322 chỉ tiêu (đã thực hiện);
- Năm 2023: 256 chỉ tiêu (đã thực hiện);
- Năm 2024: 311 chỉ tiêu (đã thực hiện (trong đó có 12 chỉ tiêu giảm trong số chỉ tiêu dự phòng để giảm trừ tinh giản biên chế).
- Năm 2025: 349 chỉ tiêu (trong đó sự nghiệp giáo dục: 290 chỉ tiêu);

- Năm 2026: 369 chỉ tiêu (trong đó sự nghiệp giáo dục: 334 chỉ tiêu).

Như vậy, đến nay đã thực hiện được 889 chỉ tiêu, đạt 5,53% so với số giao năm 2021, đạt 55,3% so với kế hoạch đến năm 2026; còn 718 chỉ tiêu phải thực hiện đến năm 2026, trong đó chủ yếu là sự nghiệp giáo dục 624 chỉ tiêu, chiếm 86,9% số phải giảm.

Riêng năm 2025 theo kế hoạch tinh giản biên chế được UBND tỉnh phê duyệt phải giảm 349 chỉ tiêu. Tuy nhiên, do khó khăn trong việc thực hiện tự chủ đối với sự nghiệp giáo dục công lập và số người làm việc được giao so với định mức quy định còn thiếu nên trước mắt Ban Tổ chức Trung ương xác định giảm 200 chỉ tiêu so với số giao năm 2024 (năm 2024 giao: 15.185 chỉ tiêu; năm 2025 giao: 14.985 chỉ tiêu (chưa bao gồm số chỉ tiêu của giáo dục bổ sung năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024)).

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG 111 NĂM 2024

1. Ưu điểm:

- Việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã được thực hiện kịp thời, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, số người làm việc đã được kiểm soát chặt chẽ, đúng với các quy định của Trung ương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm, thực hiện việc tuyển dụng kịp thời, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt; trong năm 2024 đã thực hiện tuyển dụng 19 công chức (theo hình thức tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) và 316 viên chức sự nghiệp.

- Năm 2024 đã giảm được 07 chỉ tiêu biên chế công chức, đạt 7,9% so với kế hoạch và 311 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước, đạt 19,4% so với kế hoạch, việc tinh giản biên chế trong giai đoạn này thực hiện theo nguyên tắc:

+ Linh hoạt, không thực hiện cào bằng, cơ học giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, vùng miền, ngành, lĩnh vực; Vùng thuận lợi, lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa phải bù đắp số chỉ tiêu không cắt giảm của vùng đặc biệt khó khăn, để cân đối, điều chỉnh phù hợp với điều kiện của từng vùng miền và đảm bảo tỷ lệ cắt giảm tối thiểu là do Trung ương quy định.

+ Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ trong quá trình xây dựng Đề án và triển khai thực hiện cắt giảm;

+ Việc thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, xây dựng vị trí việc làm; sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các đơn vị; thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các đơn vị;

+ Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ

chức bộ máy, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, để có đủ chỉ tiêu cắt giảm và dành bố trí đủ số người làm việc đối với vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

- Việc sắp xếp tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập bước đầu đã khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải, thiếu tập trung, lãng phí trong việc sử dụng các nguồn lực đầu tư của Nhà nước, hướng tới tổ chức các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương.

- Việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập* được đẩy mạnh, góp phần giảm áp lực về biên chế và chi ngân sách nhà nước trong việc thực hiện các dịch vụ công, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW trong thời gian tới.

2. Hạn chế:

- Biên chế của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh còn thiếu so với định mức quy định và vị trí việc làm phê duyệt, chưa được bổ sung trong khi phải tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế (giai đoạn 2022-2026 giảm 1.695 biên chế) gây khó khăn cho tỉnh trong việc phân bổ, cân đối số lượng biên chế được giao. Trong tổng số người làm việc được Trung ương giao năm 2021, thì số người làm việc của sự nghiệp giáo dục và đào tạo hiện chiếm 82,66%; do đó, việc tinh giản số người làm việc trong giai đoạn từ năm 2022-2026 chủ yếu là ở sự nghiệp giáo dục và đào tạo (trong 02 năm còn lại toàn tỉnh phải giảm 718 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước, trong đó chủ yếu là của sự nghiệp giáo dục 624 chỉ tiêu, chiếm 86,9% số phải giảm), nhưng các quy định về việc đẩy mạnh thực hiện tự chủ về tài chính, xã hội hóa đối với sự nghiệp giáo dục còn chậm; mức thu giảm, xã hội hóa bị thu hẹp (Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND); chưa có quy định, hướng dẫn về xã hội hóa; mức lương cơ sở đối với viên chức tăng nên mức độ tự chủ về tài chính của sự nghiệp giáo dục giảm; vì vậy, việc chuyển số người làm việc hưởng lương ngân sách Nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp khó thực hiện được để dành chỉ tiêu thực hiện cắt giảm biên chế theo lộ trình được phê duyệt. Do đó, mục tiêu tinh giản biên chế đến năm 2026 giảm tối thiểu 10% biên chế chế so với năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn.

- Nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế chưa quyết liệt, chưa thông qua việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tinh giản mà chủ yếu cắt giảm chỉ tiêu nghỉ hưu, chưa tuyển dụng, chuyển sang tự chủ, trong số 877 chỉ tiêu sự nghiệp đã thực hiện giảm từ năm 2022 đến năm 2024 chỉ có 197 chỉ tiêu thực hiện chính sách tinh giản biên chế, còn lại 680 chỉ tiêu cắt giảm chỉ tiêu nghỉ hưu, chưa tuyển dụng, chuyển sang tự chủ.

- Tỷ lệ học sinh trung bình/lớp theo vùng của các trường trên địa bàn tỉnh còn thấp, gây khó khăn cho công tác quản lý và bố trí biên chế, cụ thể:

+ Cấp tiểu học: Vùng 1² chỉ có 20,9/25 học sinh/lớp, đạt 83,6%; Vùng 2³ chỉ có 21,6/30 học sinh/lớp, đạt 71,9%; Vùng 3⁴ chỉ có 28,5/35 học sinh/lớp, đạt 81,6% so với định mức học sinh/lớp tối thiểu được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Cấp Trung học cơ sở: Vùng 1 chỉ có 33,6/35 học sinh/lớp, đạt 96,1%; Vùng 2 chỉ có 38,6/40 học sinh/lớp, đạt 96,5%; Vùng 3 chỉ có 37,0/45 học sinh/lớp, đạt 82,3% so với định mức học sinh/lớp tối thiểu được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương mặc dù đã đẩy mạnh sắp xếp, tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong những năm học qua nhưng vẫn còn tình trạng mất cân đối về cơ cấu, vừa thiếu nhưng lại vừa thừa (thiếu giáo viên dạy các môn học xã hội nhưng thừa giáo viên dạy các môn tự nhiên, một số huyện thiếu nhân viên nhưng thừa giáo viên). Một số cơ quan, đơn vị chậm trong việc triển khai thực hiện tuyển dụng đối với chỉ tiêu số người làm việc đã được giao nên chưa bổ sung kịp thời số người làm việc còn thiếu để đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ *Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*, UBND tỉnh Quảng Trị đã xây dựng trình HĐND tỉnh Đề án Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập áp dụng từ năm học 2022 - 2023. Tuy nhiên, Chính phủ yêu cầu giữ ổn định mức học phí của năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024) như năm 2021-2022 nên UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh tạm thời chưa thông qua Nghị quyết;

Ngày 11/7/2024, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024-2025; theo đó, mức học phí năm học 2024-2025 của cấp mầm non, tiểu học, THCS, THPT ở vùng thành thị giữ nguyên, cấp THCS và THPT ở vùng nông thôn và vùng núi giảm so với giai đoạn từ năm 2018-2023 nên rất khó khăn trong việc thực hiện nâng cao mức độ tự chủ về tài chính;

Việc Chính phủ, HĐND tỉnh giữ ổn định, giảm mức học phí trong những năm qua và hiện nay sẽ giảm gánh nặng cho người dân, nhưng sẽ khó khăn cho các địa phương trong xã hội hóa và nâng cao mức độ tự chủ về tài chính trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, từ đó dẫn đến khó đạt được mục tiêu

² Vùng 1: Các xã khu vực II, khu vực III theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các xã đảo, hải đảo, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ;

³ Vùng 2: Các xã khu vực I (trừ các phường, thị trấn) theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

⁴ Vùng 3: Các phường, thị trấn thuộc khu vực I theo quy định hiện hành thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các xã, phường, thị trấn còn lại.

đến năm 2026 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước so với năm 2021 (biên chế của sự nghiệp giáo dục và đào tạo hiện chiếm 82,6% so với tổng biên chế toàn tỉnh giao năm 2021).

- Cơ cấu tổ chức bên trong một số cơ quan, tổ chức hành chính chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chí thành lập theo quy định. Hiện nay, thực hiện Kết luận của cơ quan Thanh tra Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đang xây dựng lộ trình sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong một số cơ quan, tổ chức hành chính đảm bảo theo quy định.

- Quảng Trị là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đang ở mức trung bình so với cả nước, đời sống người dân còn khó khăn. Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp còn thấp, mức độ xã hội hóa các dịch vụ công chưa cao. Do đó, việc triển khai giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Việc ban hành hệ thống các cơ chế, chính sách đối với tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập chưa đồng bộ, chậm nên trong quá trình triển khai thực hiện gây lúng túng như: Chưa có hướng dẫn về việc chuyển đổi mô hình đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập ra ngoài công lập theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông thay thế Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, nhưng các điều kiện về đội ngũ và cơ sở vật chất ở một số cơ sở giáo dục công lập còn thiếu để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; việc thực hiện xã hội hóa, tự chủ về tài chính đối với sự nghiệp giáo dục; tinh giản biên chế đối với sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập...;

- Số lượng biên chế được Trung ương giao hiện chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là lĩnh vực sự nghiệp giáo dục (số giao năm 2024 so với định mức quy định thiếu 724 chỉ tiêu do tăng quy mô số lớp, số học sinh, số thiếu của các năm trước chưa được bổ sung, một số vị trí việc làm mới được bổ sung định mức số người làm việc theo quy định) nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế.

- Xuất phát điểm về biên chế công chức của tỉnh trước năm 2015 được giao ít, chưa đủ theo vị trí việc làm; so với các tỉnh có điều kiện tương đồng thì tỉnh Quảng Trị được giao số lượng biên chế công chức ít hơn rất nhiều. Từ năm 2015 đến nay, Trung ương quản lý chặt chẽ việc bổ sung biên chế công chức, đồng thời với việc thực hiện cắt giảm biên chế hàng năm nên số biên chế được giao so với vị trí việc làm và nhu cầu cần thiết càng thiếu nhiều hơn. Trong những năm qua, tỉnh đã nhiều lần trình Trung ương xem xét, đánh giá lại việc giao biên chế giữa các tỉnh, đánh giá lại việc cắt giảm biên chế một cách cơ học, cào bằng như hiện nay; đồng thời, đề nghị xem xét bổ sung biên chế còn thiếu nhưng đến nay chưa được xem xét nên việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, tổ chức hành chính cũng gặp khó khăn.

- Việc mất cân đối về cơ cấu đội ngũ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

+ Trước 2014 việc tuyển dụng chưa được quản lý chặt chẽ, chưa tuyển dụng theo vị trí việc làm. Trong những năm qua đã được quản lý chặt chẽ hơn, nên tình trạng dôi dư đã cơ bản được giải quyết.

+ Chương trình giáo dục phổ thông thay đổi (hiện nay Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo thay thế cho Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT); một số chương trình giáo dục mới được đưa vào, một số chương trình giáo dục có thời lượng giảm nên định mức giáo viên giảm; đối với chương trình giáo dục trung học phổ thông ngoài chương trình giáo dục bắt buộc, học sinh lựa chọn học thêm một nhóm chuyên đề, chủ yếu lựa chọn chuyên đề về xã hội dẫn đến giáo viên các môn xã hội thì thiếu, giáo viên các môn tự nhiên thì thừa.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế mặc dù đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm nhưng quá trình thực hiện chưa quyết liệt, chưa thông qua đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để đưa những người chưa thực hiện tốt nhiệm vụ, những người dôi dư so với vị trí việc làm ra khỏi bộ máy, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh trong thực hiện tinh giản biên chế.

- Tỷ lệ học sinh trung bình/lớp của các trường trên địa bàn tỉnh còn thấp là do hầu hết các trường mầm non và tiểu học có nhiều điểm trường, trung bình mỗi trường mầm non có 2,6 điểm trường (trường có nhiều điểm trường nhất là 08 điểm trường - Trường mầm non Tà Long (huyện Đakrông); Trường mầm non Hướng Phùng, mầm non Húc, Hướng Lập (huyện Hướng Hóa)); trung bình mỗi trường tiểu học có 2,1 điểm trường (trường có nhiều điểm trường nhất là 07 điểm trường - Trường tiểu học Hướng Lập, Tiểu học Húc (huyện Hướng Hóa)).

B. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG 111 NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị. Giai đoạn 2022-2026 khối chính quyền toàn tỉnh phải tinh giản tối thiểu 05% biên chế công chức và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước là một nhiệm vụ hết sức nặng nề đối với các ngành, địa phương, đặc biệt là sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố vừa đảm bảo định mức quy định, vừa đảm bảo số lượng chỉ tiêu cắt giảm hàng năm theo lộ trình. Trong năm 2025, nếu không có giải pháp để nâng cao mức độ tự chủ về tài chính hoặc thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thì mục tiêu đến hết năm 2026 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW khó có khả năng đạt được trong điều kiện vừa thiếu số người làm việc so với định mức quy định, vừa không có nguồn để thực hiện cắt giảm.

2. Tỉnh Quảng Trị so với các tỉnh khác là một tỉnh có quy mô nhỏ, nhưng có đặc điểm tự nhiên đa dạng: Có đồng bằng, miền núi, trung du, biển, có biên giới trên đất liền và trên biển, do đó cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đa dạng. Ngoài 17 sở, ban, ngành được tổ chức thống

nhất trong cả nước, còn phải thực hiện các chức năng quản lý nhà nước mang tính đặc thù của địa phương như: Ngoại vụ, Dân tộc.... Với số lượng biên chế Trung ương giao như hiện nay rất khó để đảm bảo bố trí biên chế đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực và địa bàn lãnh thổ.

3. Trong những năm qua, nhiều cơ quan, đơn vị được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, tăng khối lượng công việc, tăng đại biểu HĐND chuyên trách các cấp nhưng chưa được xem xét bổ sung biên chế công chức; việc giao biên chế ở một số lĩnh vực chưa tách bạch giữa quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công, nên tạo áp lực rất lớn cho việc giao biên chế đối với từng cơ quan, đơn vị. Do đó để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao, đòi hỏi các cơ quan phải tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, sử dụng, bố trí biên chế đúng theo vị trí việc làm.

4. Biên chế sự nghiệp nhiều đơn vị còn thiếu so với vị trí việc làm được phê duyệt, đặc biệt là đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục thiếu 724 chỉ tiêu, tương ứng 5,4% so với định mức quy định, nhưng trong 2025 và những năm tiếp theo tiếp tục phải thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình được phê duyệt (624 chỉ tiêu) dẫn đến số thiếu nhiều hơn nếu không được bổ sung. Do đó, việc vừa đảm bảo định mức biên chế theo quy định và vừa đảm bảo việc cắt giảm theo quy định khó thực hiện được.

Việc chuyển số người làm việc hưởng lương ngân sách Nhà nước chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp để dành chỉ tiêu giảm biên chế theo lộ trình khó thực hiện được do tỷ lệ tự chủ đối với sự nghiệp giáo dục còn thấp, mức học phí năm học 2024-2025 của cấp mầm non, tiểu học, THCS, THPT ở vùng thành thị giữ nguyên, cấp THCS và THPT ở vùng nông thôn và vùng núi giảm so với giai đoạn từ năm 2018-2023 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024; việc thực hiện xã hội hóa chuyển trường công lập sang ngoài công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp Trung ương Đảng khóa XII. Trong 366 cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập chỉ có 24 cơ sở giáo dục tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (dưới 15%), chiếm 6,5%.

Yêu cầu đặt ra là đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp lại trường lớp theo hướng giảm các điểm trường lẻ, tăng quy mô trường lớp so với hiện nay, quy định mức học phí mới nhằm đẩy mạnh xã hội hóa, tự chủ về tài chính ở những nơi có điều kiện để dành biên chế bố trí cho những vùng khó khăn, những điểm trường lẻ, những nơi không có điều kiện để xã hội hóa các hoạt động giáo dục hoặc ban hành giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà

nước làm căn cứ để chuyển từ cơ chế hỗ trợ theo hình thức cấp phát kinh phí bình quân như hiện nay sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nhằm đảm bảo bố trí đủ số lượng giáo viên đứng lớp, góp phần giảm áp lực về giảm biên chế trong tình hình phải thực hiện tinh giản biên chế.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông thay thế Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, nhưng các điều kiện về đội ngũ và cơ sở vật chất ở một số nơi còn thiếu, chưa đảm bảo điều kiện để thực hiện chương trình.

6. Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 quy định và hướng dẫn cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã góp phần hoàn thiện đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng trao quyền tự chủ đầy đủ về tổ chức và bộ máy, nhân sự, tài chính, đáp ứng được nhu cầu thực tiễn việc đổi mới cơ chế quản lý và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công, khắc phục một số tồn tại hạn chế của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; đặc biệt, gắn việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước với cơ chế đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công để thúc đẩy mạnh hơn việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW trong thời gian tới.

7. Hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu trên địa bàn tỉnh đều giảm mức độ tự chủ về chi thường xuyên do mức lương cơ sở tăng từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng từ 01/7/2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ *quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang*, trong khi các quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công, phí, lệ phí chưa được điều chỉnh phù hợp với mức tăng lương cơ sở, nên việc đảm bảo về chi thường xuyên, trích lập các loại quỹ, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động của đơn vị giảm, gặp khó khăn.

II. QUAN ĐIỂM

1. Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18- NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo, quản lý về tổ chức bộ máy và biên chế; đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức và tinh giản biên chế.

3. Biên chế được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức phải thực hiện theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

4. Việc bổ sung biên chế cho các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập mới hoặc được bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, tăng khối lượng công việc phải tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số biên chế đã được giao hàng năm cho ngành, địa phương sau khi đã giảm đủ số lượng cắt giảm hàng năm do thực hiện tinh giản biên chế (nếu có).

5. Thực hiện tinh giản biên chế sự nghiệp được thực hiện một cách linh hoạt, không thực hiện cào bằng, cơ học giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị, vùng miền, ngành, lĩnh vực; Vùng thuận lợi, lĩnh vực có điều kiện xã hội hóa phải bù đắp số chỉ tiêu không cắt giảm của vùng đặc biệt khó khăn, để cân đối, điều chỉnh phù hợp với điều kiện của từng vùng miền và đảm bảo tỷ lệ cắt giảm tối thiểu là do Trung ương quy định; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ trong quá trình xây dựng Đề án và triển khai thực hiện cắt giảm.

6. Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phải gắn với tinh giản biên chế và phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP.

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sử dụng hết số biên chế được giao, nếu còn thiếu so với vị trí việc làm thì không xem xét bổ sung thêm biên chế và cần xem xét, đánh giá lại để có biện pháp cắt giảm phù hợp với tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và vị trí việc làm được phê duyệt.

8. Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính. Việc ký hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về *hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập* và phải được quản lý chặt chẽ.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ về tài chính, giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các địa bàn có điều kiện và khả năng xã hội hóa, bổ sung số biên chế còn thiếu đối với lĩnh vực sự nghiệp thiết yếu, sự nghiệp tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

III. CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG 111 NĂM 2025

Để thực hiện giao biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước phù hợp với số giao của Ban Tổ chức Trung ương tại Quyết định số 56-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 về *biên chế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026* gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế trong giai đoạn 2022-2026 do Trung ương ấn định (giảm 88 biên chế cán bộ, công chức và 1.607 biên chế viên chức sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước), Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 14/12/2022 của Tỉnh ủy Quảng Trị về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026, Quyết định số 3193-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Quảng Trị năm 2025, Thông báo số 830-TB/TU ngày 18/11/2024 của Tỉnh ủy Quảng Trị về biên chế

khởi chính quyền địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025, Thông báo số 390/TB-HĐND ngày 29/11/2024 của HĐND tỉnh về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 45; Công văn số 59/HĐND-PC ngày 29/11/2024 của HĐND tỉnh về việc bổ sung nội dung Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 20/11/2024 và Thông báo số 836-TB/TU ngày 02/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế, UBND tỉnh đề xuất kế hoạch thực hiện năm 2025 như sau:

1. Hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

1.1. Biên chế công chức:

- Từ ngày 01/01/2025: **1.754** chỉ tiêu.
 - Trước ngày 01/01/2026: **1.737** chỉ tiêu, giảm 17 chỉ tiêu do tinh giản biên chế theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt, bằng số giao năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương.

1.2 Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước (bao gồm số người làm việc trong hội quân chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ):

- Từ ngày 01/01/2025: **15.580** chỉ tiêu, giảm 311 chỉ tiêu so với số giao năm 2024, tương ứng 1,9% so với số giao năm 2021.

- Trước ngày 01/01/2026: **15.380** chỉ tiêu, giảm 200 chỉ tiêu do thực hiện tinh giản biên chế năm 2025, tương ứng với 1,2% so với số giao năm 2021, bằng số giao năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương (bao gồm chỉ tiêu sự nghiệp đã được bổ sung năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024: 395 chỉ tiêu).

1.3. Hợp đồng 111:

- Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (từ ngày 01/01/2025): 273 chỉ tiêu, tăng 124 chỉ tiêu so với năm 2024;

- Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ (từ ngày 01/01/2025): 249 chỉ tiêu, giảm 02 chỉ tiêu so với năm 2024, trong đó:

+ Trong cơ quan, tổ chức hành chính: 117 chỉ tiêu, tăng 02 chỉ tiêu;

+ Trong đơn vị sự nghiệp công lập: 132 chỉ tiêu, giảm 04 chỉ tiêu.

(Chi tiết của từng cơ quan, đơn vị tại Phụ lục kèm theo).

2. Hưởng lương từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị:

Theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định giao chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Do đó, sau khi được HĐND tỉnh quyết định phê duyệt số biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, UBND sẽ quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị chưa tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định. Dự kiến giao năm 2025: 1.482 chỉ tiêu, bằng với số giao năm 2024.

3. Thuyết minh tăng giảm biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương ngân sách và hợp đồng 111 năm 2025:

3.1. Biên chế công chức:

- Từ ngày 01/01/2025: **1.754** chỉ tiêu, giảm 07 chỉ tiêu so với số giao năm 2024.

- Trước ngày 01/01/2026: **1.737** chỉ tiêu, giảm 17 chỉ tiêu do tinh giản biên chế theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt và bằng với số chỉ tiêu được Ban Tổ chức Trung ương giao năm 2025. Cụ thể giảm 17 chỉ tiêu như sau:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 chỉ tiêu (Chi cục Kiểm lâm: 02, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 01 chỉ tiêu, Chi cục Phát triển nông thôn: 01 chỉ tiêu);

+ Sở Tài chính: 01 chỉ tiêu;

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 chỉ tiêu;

+ UBND thành phố Đông Hà: 02 chỉ tiêu;

+ UBND huyện Gio Linh: 02 chỉ tiêu;

+ UBND huyện Hướng Hóa: 02 chỉ tiêu;

+ UBND huyện Cam Lộ: 02 chỉ tiêu;

+ UBND huyện Hải Lăng: 01 chỉ tiêu;

+ UBND thị xã Quảng Trị: 01 chỉ tiêu;

+ UBND huyện đảo Cồn Cỏ: 01 chỉ tiêu.

Như vậy, trong 02 năm năm 2024 và năm 2025 giảm được 24 chỉ tiêu, đạt 27,3% số chỉ tiêu theo kế hoạch phải giảm đến năm 2026. Số chỉ tiêu còn lại phải giảm trong năm 2026 là 64 chỉ tiêu, đảm bảo mục tiêu của Trung ương đến năm 2026 phải giảm 88 chỉ tiêu, đạt 05% so với số giao của năm 2021.

3.2. Số người làm việc (biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước):

- Từ ngày 01/01/2025: **15.580** chỉ tiêu, trong đó có 73 chỉ tiêu dự kiến để giảm trừ tình giảm biên chế năm 2026 (còn 518 chỉ tiêu phải giảm trong năm 2026 theo lộ trình được phê duyệt), giảm 311 chỉ tiêu so với số giao năm 2024, tương ứng 1,9% so với số giao năm 2021 (15.580 chỉ tiêu = 15.754 chỉ tiêu giao từ ngày 01/01/2024 - 311 tình giảm biên chế năm 2024 + 137 chỉ tiêu bổ sung năm 2024).

- Trước ngày 01/01/2026: **15.380** chỉ tiêu, trong đó có 94 chỉ tiêu dự kiến để giảm trừ tình giảm biên chế năm 2026 (còn 518 chỉ tiêu phải giảm trong năm 2026 theo lộ trình được phê duyệt), giảm 200 chỉ tiêu do thực hiện tình giảm biên chế năm 2025, tương ứng với 1,2% so với số giao năm 2021 theo lộ trình được phê duyệt, bằng số giao năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương (bao gồm chỉ tiêu sự nghiệp đã được bổ sung năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024: 395 chỉ tiêu).

Cụ thể như sau:

3.2.1. Giảm: 277 chỉ tiêu

a) Cắt giảm do thực hiện tình giảm biên chế theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt của năm 2025: 221 chỉ tiêu (trước ngày 01/01/2026), cụ thể như sau:

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: 05 chỉ tiêu, gồm:

+ Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị: 03 chỉ tiêu;

+ Trường Cao đẳng Y tế Quảng Trị: 01 chỉ tiêu;

+ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị: 01 chỉ tiêu.

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 85 chỉ tiêu, gồm:

+ Đơn vị nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 50 chỉ tiêu (trong đó: Chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 30 chỉ tiêu, chỉ tiêu chưa sử dụng: 20 chỉ tiêu);

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế: 19 chỉ tiêu (chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp);

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 02 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 05 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ: 01 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công Thương: 01 chỉ tiêu;

+ Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp: 01 chỉ tiêu.

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố: 131 chỉ tiêu, gồm:

+ Sự nghiệp giáo dục (các trường mầm non và phổ thông công lập): 116 chỉ tiêu, gồm: Đông Hà: 25, Triệu Phong: 17, Hải Lăng: 16, Hướng Hóa: 16, Cam Lộ: 15, Vĩnh Linh: 14, Gio Linh: 05, thị xã Quảng Trị: 05, Đakrông: 03;

+ Trung tâm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố: 05 chỉ tiêu, gồm: Vĩnh Linh: 01, Đakrông: 01, Đông Hà: 01, Hải Lăng: 01, Gio Linh: 01;

+ Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể dục thể thao thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố: 04 chỉ tiêu, gồm: Đakrông: 01, Đông Hà: 01 chỉ tiêu; Triệu Phong: 01 chỉ tiêu, thị xã Quảng Trị: 01;

+ Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp các huyện: 03 chỉ tiêu chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, gồm: Đakrông: 01; Hải Lăng: 01, Cam Lộ: 01;

+ Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp - Khuyến công và Dịch vụ công ích thành phố Đông Hà: 01 chỉ tiêu chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp;

+ Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp, Du lịch biển huyện Vĩnh Linh: 01 chỉ tiêu chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp;

+ Trung tâm Dịch vụ và Du lịch đảo Cồn Cỏ: 01 chỉ tiêu chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Như vậy, tổng số chỉ tiêu cắt giảm năm 2025 do tinh giản biên chế là: 221 chỉ tiêu; so với số cắt giảm năm 2025 của Bộ Nội vụ vượt 21 chỉ tiêu, nhưng so với lộ trình được UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt năm 2025 còn thiếu 128 chỉ tiêu, gồm:

- Sự nghiệp giáo dục: 124 chỉ tiêu (thành phố Đông Hà: 08 chỉ tiêu, thị xã Quảng Trị: 07 chỉ tiêu, Hải Lăng: 16 chỉ tiêu, Triệu Phong: 30 chỉ tiêu, Cam Lộ: 04 chỉ tiêu, Gio Linh: 28 chỉ tiêu, Vĩnh Linh: 31 chỉ tiêu);

- Sự nghiệp khác: 04 chỉ tiêu (Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động, thuộc Sở Giao thông vận tải: 01, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, thuộc Sở Nội vụ: 01, Cổng thông tin điện tử, thuộc Văn phòng UBND tỉnh: 01, Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao huyện Vĩnh Linh, thuộc UBND huyện Vĩnh Linh: 01).

Lý do: Số người làm việc hiện có mặt tại thời điểm 31/12/2025 và số giao năm 2025 bằng nhau (không thể cắt giảm chỉ tiêu); các đơn vị này đều là các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Số chỉ tiêu chưa thực hiện trong năm 2025 này sẽ chuyển sang thực hiện năm 2026.

b) Giảm số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước để phù hợp với mức độ tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế: 15 chỉ tiêu (giảm từ ngày 01/01/2025), cụ thể như sau:

Chuyển 15 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của hệ điều trị các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế để phù hợp với mức độ tự chủ về tài chính đã được UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn 2023-2025 và dự kiến năm 2026.

c) Giảm do dôi dư so với số người làm việc được phê duyệt tại Đề án vị trí việc làm và định mức quy định: 41 chỉ tiêu (giảm từ ngày 01/01/2025), cụ thể như sau:

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện: 16 chỉ tiêu gồm: Thị xã Quảng Trị: 05, Triệu Phong: 04, Cam Lộ: 04, Hải Lăng: 02, Đông Hà: 01.

- Y tế dự phòng và y tế xã của Trung tâm Y tế cấp huyện, thuộc Sở Y tế: 25 chỉ tiêu.

Như vậy, tổng số giảm năm 2025 là 277 chỉ tiêu, trong đó:

- Cắt giảm do tinh giản biên chế năm 2025 là 221 chỉ tiêu, gồm: 200 chỉ tiêu cắt giảm theo số của Ban Tổ chức Trung ương cắt giảm năm 2025; 21 chỉ tiêu cắt giảm theo lộ trình đã được UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt sẽ chuyển sang giảm của năm 2026 khi Trung ương thực hiện giảm theo lộ trình để đảm bảo đến hết năm 2026 giảm tối thiểu 10% biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước so với số giao năm 2021 theo mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW (còn 518 chỉ tiêu phải thực hiện trong năm 2026).

- 56 chỉ tiêu cắt giảm do tăng mức độ tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế và dôi dư so với số người làm việc theo Đề án vị trí việc làm và định mức quy định sẽ bổ sung cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn thiếu số người làm việc so với vị trí việc làm được phê duyệt, giảm nguồn thu, giảm mức độ tự chủ về tài chính, số còn lại sẽ dự kiến giảm trừ tinh giản biên chế năm 2026 khi Trung ương cắt giảm số chỉ tiêu còn lại trong năm 2026 của giai đoạn 2022-2026 (còn 518 chỉ tiêu phải thực hiện theo lộ trình).

3.2.2. Tăng (bổ sung): 12 chỉ tiêu (tăng từ ngày 01/01/2025) từ số người làm việc tự cân đối, điều chỉnh trong tổng số người làm việc được giao (15 chỉ tiêu chuyển số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và 41 chỉ tiêu cắt giảm do dôi dư so với số người làm việc được phê duyệt tại Đề án vị trí việc làm và định mức quy định như đề xuất ở trên), cụ thể như sau:

a) Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, thuộc Sở Công Thương: 04 chỉ tiêu.

- Năm 2024 Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp được giao: 09 chỉ tiêu.

- Năm 2025 Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp giảm 01 chỉ tiêu theo lộ trình tinh giản biên chế như trên.

Sau khi giảm theo lộ trình tinh giản biên chế, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp còn được giao 08 chỉ tiêu.

- Theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 27/5/2024, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp có 14 người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước.

Như vậy, số giao sau khi cắt giảm 01 chỉ tiêu theo lộ trình tinh giản biên chế được phê duyệt so với số người làm việc tại Đề án vị trí việc làm được phê duyệt với còn thiếu 06 chỉ tiêu.

Để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về phát triển khuyến công và công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất trước mắt bổ sung 70% số giao còn thiếu so với vị trí việc làm, tương ứng 04 chỉ tiêu.

b) Trung tâm Phục vụ hành chính công, thuộc Văn phòng UBND tỉnh: 01 chỉ tiêu.

- Năm 2024 Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được giao: 07 chỉ tiêu.

- Năm 2024 sau khi được kiện toàn, tổ chức lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được bổ sung nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- Theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 20/9/2024, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có 02 biên chế công chức và 08 người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước.

Để đảm bảo hoạt động và nhiệm vụ mới được bổ sung cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính của tỉnh, đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước để bố trí vị trí việc làm Văn thư viên trung cấp kiêm lưu trữ còn thiếu so với số người làm việc được giao năm 2024.

c) Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, thuộc Sở Thông tin và Truyền thông: 01 chỉ tiêu.

- Năm 2024 Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông được giao: 15 chỉ tiêu (06 hưởng lương ngân sách và 09 hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

- Theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 28/7/2023, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có 18 người làm việc (08 hưởng lương ngân sách nhà nước và 10 hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

Như vậy, chỉ tiêu số người làm việc được giao năm 2024 so với số người làm việc tại Đề án vị trí việc làm được phê duyệt còn thiếu 02 chỉ tiêu (01 hưởng lương ngân sách và 01 hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

Để đảm bảo hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, đề xuất bổ sung 01 chỉ tiêu người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước để bố trí vị trí việc làm Chuyên viên Phụ trách công tác đào tạo tại Trung tâm để phục vụ cho nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo, tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng ... cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Bộ phận sự nghiệp tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 06 chỉ tiêu.

- Năm 2024, Chi cục Chăn nuôi và Thú y được giao: 10 biên chế công chức, 32 người làm việc (32 hưởng lương ngân sách nhà nước và 32 hưởng

lương nguồn thu sự nghiệp (bộ phận sự nghiệp)). Trong 32 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được giao hiện có mặt 21 người.

- Theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2024, Chi cục Chăn nuôi và Thú y có 10 biên chế công chức, 32 người làm việc (32 hưởng lương ngân sách nhà nước và 32 hưởng lương nguồn thu sự nghiệp), bằng số giao năm 2024.

- Hiện nay, UBND tỉnh đã trình Bộ Nội vụ chuyển 32 người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang biên chế công chức theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 5578/VPCP-TCCV ngày 6/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý biên chế và xây dựng vị trí việc làm.

- Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Từ năm 2016 đến nay, thực hiện Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 15/2015/TTBNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi được tăng cường về Chi cục nhưng chỉ tiêu biên chế không tăng so với trước năm 2016, do đó gặp khó khăn trong việc bố trí biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, đặc biệt hệ thống Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thị xã, thành phố. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, cùng với cả nước tình hình dịch bệnh trên vật nuôi diễn biến phức tạp, nhiều bệnh mới phát sinh gây ảnh hưởng nặng nề cho ngành chăn nuôi cũng như sức khỏe con người cụ thể như: Bệnh Lở mồm long móng, Bệnh Cúm gia cầm (H5N1, H5N6, H5N8), bệnh Đại động vật, Bệnh Viêm da nổi cục và đặc biệt bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Mặt khác, trong những năm qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y phải tổ chức thực hiện công tác Kiểm dịch, Kiểm soát giết mổ, Kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn tỉnh góp phần đảm bảo an toàn dịch bệnh cho vật nuôi, vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như phòng, chống dịch bệnh nguy hại truyền lây từ động vật sang người làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

+ Hiện nay, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đang gặp khó khăn trong việc cân đối nguồn chi trả lương cho người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của Chi cục không đảm bảo để chi trả, cụ thể: Mức lương cơ sở tăng từ 1.800.000 đ/tháng lên 2.340.000 đ/tháng từ 01/7/2024 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Trong những năm qua nguồn thu chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tập trung chủ yếu từ nguồn thu Phí hoạt động Kiểm soát giết mổ và một số nguồn thu Phí, Lệ phí trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y thực hiện theo các quy định hiện hành.

Hiện nay, nguồn thu không ổn định và có xu hướng giảm do số lượng giết mổ hàng năm không tăng, trong khi quy định về thu phí, lệ phí trong công tác thú y chưa được điều chỉnh để phù hợp với việc tăng mức lương cơ sở như hiện nay (02 lần tăng lương cơ sở) do đó đơn vị gặp khó khăn rất lớn trong việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Để đảm bảo hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, hạn chế sự lây lan của dịch

bệnh, giảm thiểu tối đa thiệt hại về kinh tế và ổn định sản xuất cho người chăn nuôi và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng; đề xuất trước mắt xem xét bổ sung cho bộ phận sự nghiệp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y 06 chỉ tiêu (Trạm Chăn nuôi và Thú y liên huyện), bằng 70% số chỉ tiêu theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong số 10 chỉ tiêu năm 2024 dự kiến bổ sung cho Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện sau khi thành lập, nhưng chưa sử dụng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương chưa thành lập Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện.

Khi các cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định Phí hoạt động Kiểm soát giết mổ và một số nguồn thu Phí, Lệ phí trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y tăng, phù hợp với việc tăng mức lương cơ sở; UBND tỉnh sẽ đề xuất chuyển 06 chỉ tiêu số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của bộ phận sự nghiệp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y đảm bảo đúng quy định.

đ) Đối với các đơn vị sự nghiệp khác:

Qua rà soát, một số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh có số người làm việc được giao năm 2024 so với số người làm việc được phê duyệt tại Đề án vị trí việc làm như: Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần và cai nghiện ma túy (thiếu 03 chỉ tiêu) và Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội (thiếu 02 chỉ tiêu), thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, số biên chế được giao hiện các Trung tâm này chưa sử dụng hết do đang kiện toàn các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý. Do đó, chưa xem xét bổ sung để đảm bảo nguyên tắc quản lý biên chế.

Đối với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, thuộc Văn phòng UBND tỉnh: Hiện nay, UBND tỉnh đang có chủ trương tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, thuộc Văn phòng UBND tỉnh thành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ). Sau khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định tổ chức lại, trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét cân đối, điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp cho Trung tâm trong tổng số biên chế đã được Trung ương giao.

3.2.3. Chỉ tiêu để giảm trừ tình giảm biên chế năm 2024 chuyển sang năm 2025: 29 chỉ tiêu, gồm: 19 chỉ tiêu dự phòng (sau khi đã trừ đi 12 chỉ tiêu giao vượt so với số giao của Ban Tổ chức Trung ương) và 10 chỉ tiêu dự kiến bổ sung cho Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện sau khi thành lập, nhưng chưa sử dụng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương chưa thành lập Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện.

Như vậy, số chỉ tiêu giao năm 2025 (trước ngày 01/01/2026) sau khi đã trừ số cắt giảm do thực hiện tình giảm biên chế 200 chỉ tiêu và cân đối, điều chỉnh, bổ sung 12 chỉ tiêu cho các đơn vị sự nghiệp công lập là: **15.380** chỉ tiêu (bằng số giao năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương (bao gồm chỉ tiêu sự nghiệp bổ sung năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024: 395 chỉ tiêu), trong đó có 94 chỉ tiêu dự kiến để giảm trừ tình giảm biên chế năm 2026 theo lộ trình đã được phê duyệt (còn 518 chỉ tiêu phải giảm trong năm 2026).

3.3. Hợp đồng 111:

3.3.1. *Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: 273 chỉ tiêu*

Theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, quy định:

- Đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động chiếm không quá 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Người có thẩm quyền ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức hoặc người được ủy quyền ký hợp đồng.

- Kinh phí thực hiện hợp đồng như sau:

+ Đơn vị nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên): Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp để thực hiện hợp đồng; ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có), bảo đảm không làm tăng tổng chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định;

+ Đơn vị nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) thuộc lĩnh vực giáo dục: Kinh phí thực hiện hợp đồng đối với số lao động hợp đồng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương (ngoài kinh phí giao tự chủ của đơn vị).

a) Đối với sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố: 265 chỉ tiêu.

Hiện nay, qua rà soát và thống nhất định mức số người làm việc năm học 2023-2024 trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố thì tổng định mức số người làm việc so với số giao năm 2023 thiếu 724 chỉ tiêu. Tuy nhiên, trong 724 chỉ tiêu thiếu này có 435 chỉ tiêu thuộc vị trí việc làm Giáo vụ và Tư vấn học sinh là các vị trí việc làm mới được bổ sung từ năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục phổ thông và theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập*, quy định: “*Đối với Giáo vụ: Trường hợp không bố trí được biên chế thì hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm; Đối với Tư vấn học sinh: Trường hợp không bố trí được biên chế thì bố trí giáo viên kiêm nhiệm hoặc hợp đồng lao động*”. Do đó, trong tình hình tình giản biên chế và phù hợp với nguồn ngân sách của tỉnh, đề xuất trước mắt bố trí kiêm giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm vị trí việc làm Giáo vụ và Tư vấn học sinh.

Ngoài ra, trong số chỉ tiêu cắt giảm do tình giản biên chế theo lộ trình được phê duyệt năm 2025 của sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố có 89 chỉ tiêu chưa sử dụng của năm 2024 chuyển sang năm 2025.

Như vậy, tổng chỉ tiêu được giao còn thiếu so với định mức quy định của năm 2025 là: 378 chỉ tiêu ($378 = 724 - 435 + 89$).

Thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, để đảm bảo cho công tác dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong tình hình thực hiện tinh giản biên chế, đề xuất HĐND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt 265 chỉ tiêu hợp đồng 111 thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố, tương ứng với 70% số chỉ tiêu giao thiếu so với định mức quy định, cụ thể như sau:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: 31 chỉ tiêu;
- Thành phố Đông Hà: 57 chỉ tiêu;
- Huyện Hướng Hóa: 63 chỉ tiêu;
- Huyện Triệu Phong: 25 chỉ tiêu;
- Huyện Hải Lăng: 31 chỉ tiêu;
- Huyện Cam Lộ: 25 chỉ tiêu;
- Huyện Gio Linh: 22 chỉ tiêu;
- Huyện Đakrông: 05 chỉ tiêu;
- Huyện Vĩnh Linh: 02 chỉ tiêu;
- Thị xã Quảng Trị: 04 chỉ tiêu.

b) Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) các huyện: Vĩnh Linh và Gio Linh: **08** chỉ tiêu.

- Về số người làm việc được giao:
- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Linh: 33 chỉ tiêu;
- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Gio Linh: 27 chỉ tiêu.

Theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt và định mức số người làm việc theo quy định:

- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Linh: 39 chỉ tiêu;
- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Gio Linh: 32 chỉ tiêu.

Như vậy, số người làm việc được giao so với số người làm việc theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt và định mức số người làm việc theo quy định thiếu 11 người làm việc, trong đó:

- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Linh: 06 chỉ tiêu;
- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Gio Linh: 05 chỉ tiêu.

Để đảm bảo cho công tác dạy học, đề xuất bổ sung 08 chỉ tiêu, tương ứng với 70% số chênh lệch giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, trong đó:

- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vĩnh Linh: 04 chỉ tiêu;
- + Trung tâm GDNN-GDTX huyện Gio Linh: 04 chỉ tiêu.

Như vậy, tổng số chỉ tiêu hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập giao năm 2025 là: 273 chỉ tiêu (tăng 124 chỉ tiêu so với năm 2024), trong đó:

- Trong đơn vị nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên): 42 chỉ tiêu, gồm: Trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ

thông (cấp THCS) thuộc UBND thành phố Đông Hà: 39 chỉ tiêu, trong các cơ sở giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 03 chỉ tiêu;

- Đơn vị nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên): 231 chỉ tiêu.

3.3.2. *Hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ: 249 chỉ tiêu, giảm 02 chỉ tiêu so với năm 2024. Cụ thể như sau:*

a) Giảm: 04 chỉ tiêu, trong đó:

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế: 03 chỉ tiêu, gồm: Hệ điều trị của Trung tâm Y tế thành phố Đông Hà: 02 chỉ tiêu, Hệ điều trị của Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng: 01 chỉ tiêu do chuyển sang loại hình tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) nguồn thu đơn vị chi trả chế độ hợp đồng.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 chỉ tiêu do chuyển sang loại hình tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) nguồn thu đơn vị chi trả chế độ hợp đồng.

b) Tăng: 02 chỉ tiêu còn thiếu so với Đề án vị trí việc làm được phê duyệt để bố trí 01 nhân viên Lễ tân, Phục vụ tại Văn phòng UBND tỉnh và 01 Bảo vệ (trụ sở, trong coi phương tiện, tiếp đón, hướng dẫn công dân đến thực hiện các thủ tục hành chính) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thuộc Văn phòng UBND tỉnh (chưa được bố trí).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG 111 NĂM 2025

1. Về tổ chức bộ máy, chuyển đổi cơ chế tài chính, xã hội hóa.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, không đảm bảo điều kiện thành lập (bao gồm cả tổ chức bộ máy bên trong) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 03/2023/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế.

- Tiếp tục phê duyệt, điều chỉnh phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập* và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính *Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.*

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án học phí theo quy định sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ *Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo*, để làm cơ sở thực hiện tự chủ về tài chính, chuyển số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo lộ trình đã được phê duyệt; vừa đảm bảo có đủ người làm việc theo định mức quy định, vừa đảm bảo chỉ tiêu cắt giảm số người làm việc hưởng lương ngân sách hàng năm theo quy định.

- Căn cứ các quy định hiện hành để xây dựng giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước làm căn cứ để chuyển từ cơ chế hỗ trợ theo hình thức cấp phát kinh phí bình quân như hiện nay sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nhằm nâng cao mức độ tự chủ về tài chính, tạo sự chủ động trong việc tuyển dụng, quyết định số người làm việc; đảm bảo bố trí đủ số lượng giáo viên đứng lớp, góp phần giảm áp lực về giảm biên chế trong tình hình phải thực hiện tinh giản biên chế.

- Xây dựng, ban hành quyết định quy định mức số lượng học sinh trên lớp tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị làm căn cứ để tính định mức giáo viên cho các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan có đơn vị sự nghiệp công lập, trình UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ *quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu ung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên*⁵;

2. Về quản lý biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII về *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập* và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về *nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026*, mục tiêu trong giai đoạn từ năm 2022-2026 giảm 88 chỉ tiêu biên chế công chức, tương ứng với 05% số giao năm 2021 và 1.607 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước, tương ứng 10% với số giao năm 2021;

Lấy kết quả thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy làm một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu của cơ quan, đơn vị. Kịp thời giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để phù hợp với các quy định, hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương mới ban hành nhằm đảm bảo tính thống nhất, liên thông, đồng bộ trong quản lý vị trí việc làm. Trên cơ sở điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập bố trí công chức, viên chức theo

⁵ Theo quy định tại Điều 37 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ *Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*.

vị trí việc làm được phê duyệt, từng bước thực hiện cơ cấu lại, nâng cao chất lượng công chức, viên chức theo vị trí việc làm gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình được phê duyệt; thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá công chức, viên chức theo vị trí việc làm gắn với kết quả sản phẩm đầu ra, tiến tới trả lương theo vị trí việc làm phù hợp với lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Tiếp tục rà soát, cân đối, điều chỉnh hợp lý biên chế từ nơi thừa đến nơi thiếu giữa các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, để cơ cấu lại hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, gắn với tinh giản biên chế, đảm bảo đúng định mức quy định, trong đó ưu tiên dành biên chế để bố trí cho các địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục trình Trung ương xem xét bổ sung biên chế công chức, số lượng người làm việc còn thiếu so với định mức quy định do được bổ sung chức năng, nhiệm vụ, tăng khối lượng công việc, tăng quy mô số lớp, số học sinh, số giường bệnh. Trường hợp được Trung ương bổ sung, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Không thực hiện ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính. Quản lý chặt chẽ số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập được HĐND tỉnh giao theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót trong sử dụng biên chế công chức, số người làm việc; trong tuyển dụng công chức, viên chức và hợp đồng 111.

Trên đây là Kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111 năm 2025 và các giải pháp cơ bản để thực hiện có hiệu quả biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111 trong thời gian tới, thay thế Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111 năm 2025, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 28 - HĐND tỉnh khóa VIII./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính (1b), Nội vụ (2b);
- Lưu VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q.CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

CHỖ TIỀN BIÊN CHỖ ĐÓN
(Kèm theo Kế hoạch số 234/KH)

(Kèm theo Kế hoạch số 244 KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

biên chế công chức

TT		Tên cơ quan, đơn vị	Tổng cộng				Biên chế công chức				Số người làm việc lương ngân sách nhà nước										Hợp đồng 111 (từ ngày 01/01/2025)			
			Tổng cộng		Tổng		SNGD		SNYT		SN VH/TT		SN khác		chuyên môn, nghiệp vụ	Hỗ trợ, phục vụ								
			Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026		Tổng	HC	SN						
1	2	3 5-7-17	4 6-8-17	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20					
1	SỞ, BAN, NGÀNH	5.252	5.156	9.43	937	4.278	4.188	2.010	1.955	1.600	1.581	173	168	495	484	31	178	88	90					
1	Sở Công Thương	42	41	29	29	13	12							13	12		3	2	1					
2	Sở GD và ĐT	1.875	1.825	45	45	1.799	1.749	1.799	1.749							31	15	3	12					
3	Sở Giao thông VT	41	41	33	33	8	8																	
4	Sở Kế hoạch và DT	41	41	41	41	0	0							8	8		3	3						
5	Sở Khoa học và CN	52	51	32	32	20	19	0	0	0	0	0	0	20	19		2	2						
6	Sở LĐ, TB và XH	161	158	38	37	123	121							123	121		3	3						
7	Sở Nội vụ	68	68	53	53	15	15	0	0	0	0	0	0	15	15	0	21	2	19					
7.1	Cơ quan Sở	36	36	36	36	0	0									0	6	3	3					
7.2	Ban Thâu - KT	8	8	8	8	0	0										2	2						
7.3	Ban Tôn giáo	9	9	9	9	0	0										0							
7.4	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	15	15			15	15							15	15		1	1						
8	Sở NN & PT/NT	452	442	247	243	205	199	0	0	0	0	0	0	205	199	0	24	20	4					
8.1	Cơ quan Sở	31	31	31	31	0	0										3	3						
8.2	Chi cục Kiểm lâm	137	135	137	135	0	0										13	13						
8.3	Chi cục TT và BVTV	37	36	14	13	23	23							23	23		1	1						
8.4	Chi cục Chăn nuôi và TY	48	48	10	10	38	38							38	38		1	1						
8.5	Chi cục Thủy sản	26	26	11	11	15	15							15	15		1	1						
8.6	Chi cục Phát triển NT	14	13	14	13	0	0																	
8.7	Chi cục Thủy lợi	15	15	14	14	1	1							1	1		1	1						
8.8	Chi cục QLCL, NL&KS	12	12	12	12	0	0										0							
8.9	Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng NTM	6	6	4	4	2	2							2	2		0							
8.10	Các đơn vị SN trực thuộc Sở	126	120	0	0	126	120							126	120				4					
9	Sở Ngoại vụ	19	19	19	19	0	0										2	2						
10	Sở Tư pháp	41	40	24	24	17	16							17	16		3	2	1					
11	Sở Tài chính	43	42	43	42	0	0										2	2						
12	Sở Tài nguyên và MT	47	47	47	47	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0					
12.1	Cơ quan Sở	37	37	37	37	0	0										3	3						
12.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	10	10	10	10	0	0										0							
13	Sở Thông tin và TT	28	28	21	21	7	7							7	7		2	2						
14	Sở Văn hóa, TT và DL	152	147	36	36	116	111					116	111				18	2	16					
15	Sở Xây dựng	27	27	27	27	0	0										2	2						
16	Sở Y tế	1.653	1.634	53	53	1.600	1.581	0	0	1.600	1.581	0	0	0	0	0	28	5	23					
16.1	Cơ quan Sở	29	29	29	29	0	0										3	3						

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng cộng		Biên chế công chức		Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước										Hợp đồng 111 (từ ngày 01/01/2025)			
						Tổng		SNGD		SNYT		SN VHTT		SN khác		chuyên môn, nghiệp vụ	Hỗ trợ, phục vụ		
		Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026	Từ 01/01/2025	Trước 01/01/2026		Tổng	HC	SN
1	2	3-5-7-17	4-6-8-17	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
16.2	Chi cục DS-KHHGD	12	12	12	12	0	0										1	1	
16.3	Chi cục An toàn TS/TTP	12	12	12	12	0	0										1	1	
16.4	Các đơn vị SN trực thuộc Sở	1.600	1.581	0	0	1.600	1.581			1.600	1.581						23	2	23
17	Thanh tra tỉnh	27	27	27	27	0	0											2	
18	Văn phòng UBND tỉnh	78	78	43	43	35	35							35	35		16	14	2
19	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	34	34	34	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	8	0
19.1	Dự án biên (H/NV) chuyển ngạch	9	9	9	9	0	0												
19.2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	25	25	25	25	0	0										8	8	
20	Ban Dân tộc	23	23	23	23	0	0										2	2	
21	BQL các khu KT	25	25	25	25	0	0										3	3	
22	Văn phòng Ban AT giao thông	3	3	3	3	0	0										1	1	
23	Trường Cao đẳng sư phạm	109	106			109	106	109	106								4	4	4
24	Trường Cao đẳng Y tế	40	39			40	39	40	39								1	1	1
25	Trường Cao đẳng Kỹ thuật	62	61			62	61	62	61								2	2	2
26	Đài PT-TT tỉnh	49	49			49	49					49	49				1	1	1
27	Tập chí Cửa Việt	8	8			8	8					8	8						
28	Hội Chữ thập đỏ	14	14			14	14							14	14		0	0	1
29	Hội Người mù	3	3			3	3							3	3		0	0	
30	Hội Nhà báo	3	3			3	3							3	3		0	0	
31	Hội VHNT	6	6			6	6							6	6		0	0	
32	LH các Hội KHKT	5	5			5	5							5	5		0	0	
33	LH các TCHN	3	3			3	3							3	3		0	0	
34	LM HTX	18	18			18	18							18	18		0	0	
II HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ		12.282	12.140	811	800	11.229	11.098	11.002	10.881	1	1	139	135	87	81	242	71	29	42
1	Thành phố Đồng Hà	1.317	1.287	105	103	1.155	1.127	1.124	1.098			17	16	14	13	57	4	3	1
2	Thị xã Quảng Trị	456	449	71	70	381	375	362	357			12	11	7	7	4	6	3	3
3	Huyện Vĩnh Linh	1.534	1.518	88	88	1.440	1.424	1.418	1.403			13	13	9	8	6	13	3	10
4	Huyện Gio Linh	1.425	1.417	89	87	1.310	1.304	1.291	1.285			11	11	8	8	26	8	2	6
5	Huyện Triệu Phong	1.485	1.467	91	91	1.369	1.351	1.347	1.330			14	13	8	8	25	4	3	1
6	Huyện Hải Lăng	1.422	1.403	91	90	1.300	1.282	1.279	1.262			13	13	8	7	31	4	3	1
7	Huyện Cam Lộ	925	907	78	76	822	806	800	785			14	14	8	7	25	3	2	1
8	Huyện Dakrông	1.388	1.382	89	89	1.294	1.288	1.264	1.260			22	21	8	7	5	14	4	10
9	Huyện Hướng Hoá	2.303	2.285	95	93	2.145	2.129	2.115	2.099			22	22	8	8	63	12	4	8
10	Huyện Đào Cồn Cỏ	27	25	14	13	13	12	2	2	1	1	1	1	9	8		3	2	1
III BIÊN CHẾ DỰ KIẾN GIẢM TRỪ TGBC 2026		73	94			73	94	16	37	57	57	0	0	0	0				
Tổng cộng (I+II+III)		17.607	17.390	1.754	1.737	15.580	15.380	13.028	12.873	1.658	1.639	312	303	582	565	273	249	117	132